

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-PT

Ngày 18/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn V, do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được ủy quyền của bị hại trong vụ án và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

* *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:* **Trần Văn V**, sinh ngày 05/3/1982 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Danh T1 và bà Trần Thị M1; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lã Hùng A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, Khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có kháng cáo: Anh Vũ Duy T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2020. Anh T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Yê, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

2. Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T5 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mai H - Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Nguyễn Thị Mai H: Bà Phạm Thị Thu H5 - Phó Giám đốc Phòng giao dịch K - Chi nhánh Ngân hàng T

Địa chỉ: Xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa có mặt bà H5, vắng mặt ông T5 và bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V có giấy phép lái xe theo quy định. Chiều ngày 19/9/2020, V điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO biển kiểm soát 89C-030.xx đến Công ty cổ phần dinh dưỡng B ở xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương để chở hàng. Sau khi nhận hàng, V điều khiển xe ô tô về thành phố H. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cong tại Km 10+800 Quốc lộ 38B thuộc địa phận khu Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, lúc này thời tiết đang có mưa nhỏ, V quan sát thấy phía trước cùng chiều có xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-175.xx, kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-096.xx (do anh Lê Quang U, sinh năm 1980 ở thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển) đang đi. V bật đèn xi-nhan trái, điều khiển xe vượt xe ô tô do anh U điều khiển, khi đầu xe ô tô do V điều khiển vượt đến khoảng 2/3 xe ô tô của anh U thì phát hiện phía trước ngược chiều có xe ô tô con nhãn hiệu Lexus biển kiểm soát 14A-307.xx (do anh Vũ Duy T, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh điều khiển) đi đến, V giảm tốc độ, đạp phanh và đánh lái về phía bên phải theo hướng đi để tránh xe ô tô của anh T nhưng do đang có mưa, đường trơn, xe đang chở hàng nên phần gương chiếu hậu và đầu xe bên phải va chạm vào thùng xe ô tô đầu kéo, làm phần thùng xe của V quay ngang sang phần đường bên trái dẫn đến phần bánh xe và bên trái thùng xe va chạm vào phần đầu bên trái và đẩy xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx xuống ruộng lúa cạnh đường. Hậu quả: Xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx bị hư hỏng nặng, xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-175.xx kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-096.xx bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô con biển kiểm soát 14A-307.xx trị giá 390.991.700 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn V. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn V bồi thường thiệt hại cho anh Lã Hùng A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, Khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 390.991.700 (ba trăm chín mươi triệu chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm) đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2021 anh Vũ Duy T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét lại thiệt hại của xe ô tô 14A - 307.xx và án phí dân sự; Ngày 08/10/2021 bị cáo Trần Văn V kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giảm nhẹ hình phạt tù và được cải tạo tại địa phương; Ngày 29/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương kháng nghị toàn bộ bản án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn V và anh Vũ Duy T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh Nguyễn Văn T2 có ý kiến: Nếu theo quy định của pháp luật anh phải bồi thường cho bị hại thì anh yêu cầu bị cáo V trả anh khoản tiền anh đã bồi thường cho bị hại; Xe ô tô BKS 89C - 030.xx anh nhất trí giao cho Ngân hàng T để xử lý tài sản thế chấp. Bị cáo Trần Văn V nhất trí với yêu cầu của anh T2.

Đại diện Ngân hàng T đề nghị Tòa án giao xe ô tô BKS 89C - 030.xx cho Ngân hàng để xử lý tài sản thế chấp trừ khoản nợ anh T2 còn vay Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Duy T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Lã Hùng A.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 29/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung; Bị cáo Trần Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương; Kháng cáo của bị cáo Trần Văn V và kháng cáo của anh Vũ Duy T là người đại

diện theo ủy quyền của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được thực hiện trong thời hạn luật định là kháng cáo, kháng nghị hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, tại Km 10+800 Quốc lộ 38B thuộc địa phận khu Triệu Thái, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Trần Văn V có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-030.xx hướng Hải Dương đi Hưng Yên, do không tuân thủ quy định khi vượt xe dẫn đến va chạm với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-175.xx kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-096.xx do anh Lê Quang U, sinh năm 1980 ở thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển đi phía trước cùng chiều, sau đó tiếp tục va chạm với xe ô tô con biển kiểm soát 14A-307.xx do anh Vũ Duy T, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx bị hư hỏng, thiệt hại tài sản là 390.991.700 đồng; xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-175.xx kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-096.xx bị hư hỏng nhẹ. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Đối với nội dung: Việc điều tra, xác minh chưa đầy đủ, toàn diện về những thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx, Kết luận phân hư hỏng của xe ô tô BKS 14A-307.xx bị hư hỏng có giá là 390.991.700 đồng không đủ căn cứ, HĐXX nhận định như sau:

Về quy trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện với đầy đủ các thành phần theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khám nghiệm có sự tham gia của các bên liên quan đến các phương tiện trong vụ tai nạn. Sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện, xét thấy tài sản trong vụ tai nạn cần xác định thiệt hại là loại tài sản đặc thù, Cơ quan điều tra và đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Vũ Duy T đã liên hệ với các đơn vị của Công ty Cổ phần Lexus để mời cán bộ kỹ thuật cùng phối hợp kiểm tu xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx, làm căn cứ giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, các đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Lexus trả lời chỉ thực hiện việc kiểm tu tại các cơ sở của Lexus (thể hiện tại các biên bản làm việc với anh Vũ Duy T, anh T xác định cũng đã liên hệ với các đơn vị của Lexus nhưng không kiểm tu ngoài cơ sở của Lexus). Do vậy, Cơ quan điều tra không thể đưa vật chứng ra khỏi nơi bảo quản để thực hiện hoạt động kiểm tu xe. Để quá trình định giá tài sản được khách quan, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi và mời cán bộ kỹ thuật của Toyota Hải Dương phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để tiến hành kiểm tu xác định thiệt

hại của xe. Việc tiến hành kiểm tu thực hiện tại kho bảo quản vật chứng của Công an huyện Thanh Miện, đảm bảo đúng quy định. Hiện nay vật chứng của vụ án (xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx) đã được anh Vũ Duy T đưa đi kiểm tu tại Lexus Thăng Long, sau đó đưa về tự bảo quản từ tháng 01 năm 2021 nhưng không được niêm phong. Do đó, tình trạng của vật chứng không còn đảm bảo tính pháp lý để tiến hành các hoạt động kiểm tu hay giám định theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục định giá tài sản: Sau khi vụ án xảy ra, ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 913 trưng cầu định giá phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx do tai nạn gây ra. Ngày 15/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện ra Kết luận số 18/KL-HĐĐG xác định trị giá phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx là 390.991.700 đồng. Anh Vũ Duy T, đại diện theo ủy quyền của bị hại không nhất trí với Kết luận định giá và yêu cầu định giá lại tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương định giá lại đối với phần thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương căn cứ điểm b khoản 5 Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định không đủ cơ sở để tổ chức định giá lại. Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã ra Yêu cầu định giá số 395, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện tiến hành định giá đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx (cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan đến báo giá sửa chữa của các đơn vị, kết quả kiểm tu, báo giá của Công ty Cổ phần Lexus Thăng Long). Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện có Kết luận số 06/KL-HĐĐG, xác định trị giá thiệt hại của xe ô tô là 390.991.700 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã thực hiện thủ tục định giá tài sản theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 21 Nghị định 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện ra Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc đảm bảo thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ, kết quả định giá lại không làm thay đổi trị giá phần hư hỏng do thiệt hại gây ra. Do đó, xác định thiệt hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo Trần Văn V gây ra là 390.991.700 đồng. Như vậy, Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Miện đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để trưng cầu định giá tài sản, nhằm bảo đảm khách quan, toàn diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, cũng như căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên cho thấy: Việc khám nghiệm xe chưa đảm bảo thành phần, tuy nhiên đã được Cơ quan điều tra khắc phục mời cơ quan chuyên môn là nhân viên kỹ thuật của Công ty TOYOTA Hải Dương kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra, các bộ phận cần thay thế, sửa chữa và đã được Hội đồng định giá xem xét và định giá đầy đủ các bộ phận theo

biên bản khám nghiệm phương tiện và danh mục cần sửa chữa của cơ quan chuyên môn. Mặt khác, xe ô tô 14A-307.xx được đưa vào lưu thông, sử dụng từ năm 2011, theo anh T trình bày thì trước thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 01 tháng thì anh Lã Hùng A có giao bán là 1.300.000.000 đồng, sau khi xảy ra tai nạn anh T có thỏa thuận với anh T2 và bị cáo V về việc lấy lại xe tai nạn với số tiền 1.050.000.000 đồng nhưng các bên không thống nhất được. Do đó, đánh giá về khấu hao của xe và các bộ phận cần sửa chữa, thay thế của xe ô tô 14A-307.xx thì kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện là phù hợp pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đối với nội dung xác định giá trị thiệt hại để xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.21 theo hợp đồng thuê lái xe với anh Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1983, ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Hậu quả của vụ án tai nạn làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 14A-307.xx trị giá 390.991.700 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.xx hư hỏng trị giá 15.130.000 đồng. Theo hướng dẫn tại văn bản số 3219/VKSTC-V1A ngày 07/10/2009 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hướng dẫn giải quyết án tai nạn giao thông thì “Tài sản bị thiệt hại phải là tài sản của người khác, người điều khiển phương tiện gây thiệt hại cho tài sản của mình hoặc tài sản nhận được thông qua hợp đồng (ví dụ tài xế lái xe thuê) thì không phải chịu trách nhiệm hình sự trong việc gây thiệt hại tài sản của chủ xe” và Giải đáp số 02 ngày 02/8/2021 của TAND Tối cao có hướng dẫn “Thiệt hại cho người khác” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự được hiểu là thiệt hại không bao gồm thiệt hại của người gây tai nạn và phương tiện mà người gây tai nạn sử dụng. Do đó, trường hợp nêu trên không coi thiệt hại từ chính phương tiện mà họ điều khiển là “Thiệt hại cho người khác” dù đó không phải là tài sản của họ”.

Tòa án cấp sơ thẩm không xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô 89C-030.xx do bị cáo Trần Văn V điều khiển là thiệt hại của người khác để xem xét khi quyết định hình phạt đối với Trần Văn V là phù hợp pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đối với nội dung: Anh Nguyễn Văn T2 là chủ sở hữu của xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.xx (chủ sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ). Bị cáo Trần Văn V là người lái xe thuê theo hợp đồng cho anh T2. Tòa án sơ thẩm quyết định bị cáo Trần Văn V phải bồi thường dân sự và phải chịu án phí dân sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 2 phần III Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Anh Nguyễn Văn T2 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.xx, bị cáo Trần Văn V là người lái xe thuê cho anh T2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự và điểm a, đ khoản 2 Phần III Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì anh Nguyễn

Hữu T2 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.xx phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Theo Hợp đồng lao động giữa bị cáo V và anh T2 thì anh T2 có quyền yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền anh phải bồi thường cho bị hại. Tòa án sơ thẩm quyết định bị cáo Trần Văn V phải bồi thường dân sự và phải chịu án phí dân sự là không đúng quy định của pháp luật. Nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có căn cứ chấp nhận.

- Về nội dung: Việc điều tra xác minh chưa đầy đủ, toàn diện về những thiệt hại của xe ô tô BKS 14A-307.xx, Kết luận phần hư hỏng của xe ô tô BKS 14A-307.xx bị hư hỏng có giá là 390.991.700 đồng không đủ căn cứ nên chưa thể định ra mức án phí dân sự do vượt quá. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định người bị hại anh Lã Hùng A là chủ sở hữu xe ô tô BKS 14A-307.xx vượt quá không được Tòa án chấp nhận là chưa đủ căn cứ.

Như đã nhận định tại phần trên cấp sơ thẩm có vi phạm về thành phần khám nghiệm phương tiện giao thông nhưng đã được cơ quan điều tra khắc phục và Hội đồng định giá đã thực hiện việc định giá theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T đề nghị Tòa án giám định, định giá lại tài sản từ đó làm căn cứ để xác định thiệt hại của xe. Như vậy, anh T là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại để nghị xem xét thiệt hại của xe theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận. Tòa án sơ thẩm buộc bị hại phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận là không phù hợp pháp luật. Nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử: xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của anh Vũ Duy T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy kháng cáo của anh Vũ Duy T về nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định kiểm tra lại hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung các thiệt hại thì thấy: Nội dung anh T kháng cáo liên quan đến xác định thiệt hại của xe ô tô có cùng nội dung với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét kháng cáo của anh T về phần án phí dân sự thì thấy: Nội dung kháng cáo này của anh T có cùng nội dung với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ, HĐXX nhận định như sau:

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 33 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của đảng và pháp luật của nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Một phần kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; Kháng cáo của bị cáo nên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự nên xác định lại án phí dân sự.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, điểm b khoản 1 Điều 361 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 03/QĐ - VKS - P7 ngày 29/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Vũ Duy T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

1. Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 3 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589, khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự; điểm a, đ khoản 2 Phần III Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 89C-030.xx phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lã Hùng A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, Khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 390.991.700 (Ba trăm chín mươi triệu chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm) đồng. Anh Nguyễn Văn T2 có quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn V trả lại anh số tiền anh đã bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lã Hùng A có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường, nếu anh Nguyễn Văn T2 chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên với Ngân hàng T: Trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-030.xx cho Ngân hàng T (vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện). Trả lại bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 3301280027xx mang tên Trần Văn V đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Văn T2 phải chịu 19.549.500 đồng án phí dân sự.
- Anh Lã Hùng A không phải chịu án phí dân sự.
- Bị cáo Trần Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Anh Lã Hùng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Lã Hùng A 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (do anh Vũ Duy T) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0004023 ngày 25/10/2021.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện (2 bản);
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mai Hoa